

# SỰ HỢP TÁC CỦA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC VÌ SỰ PHỒN VINH

VŨ KHOAN

Thứ trưởng Bộ ngoại giao



Sau những năm dài chiến tranh, bị bao vây, cô lập, Việt Nam không có lợi ích nào cao hơn là có môi trường quốc tế thuận lợi để xây dựng đất nước phồn vinh, tạo dựng cho nhân dân cuộc sống hạnh phúc, công bằng. Nhu cầu đó càng trở nên bức xúc trước nguy cơ bị tụt hậu ngày càng xa về trình độ phát triển kinh tế so với nhiều nước trên thế giới và ở khu vực vốn có môi trường thuận lợi hơn để phát triển. Đó cũng là mục tiêu hàng đầu trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam.

Trong một thế giới mà tính tùy thuộc lẫn nhau gia tăng mạnh mẽ, VN chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa. Trong khi tiến hành chính sách như vậy, VN dành ưu tiên hàng đầu cho sự hợp tác khu vực trên cả 3 tầng

nấc: với các nước láng giềng có cùng biên giới, với các nước trong khu vực Đông Nam Á và nhìn rộng ra là với các nước ở châu Á - Thái Bình Dương. Điều đó không có nghĩa là VN bó hẹp trong khu vực mà luôn luôn cố gắng mở rộng quan hệ với tất cả các nước và các trung tâm trên thế giới.

Đặt ưu tiên cho sự hợp tác khu vực, xuất phát từ nhận thức cho rằng, khu vực là môi trường liên quan trực tiếp tới sự ổn định và phát triển của VN. Hơn thế nữa, Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương hiện nay là một khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới và tương đối ổn định.

Chính vì lẽ đó trong những năm qua chúng ta đã dành mối quan tâm hàng đầu cho việc đổi mới quan hệ với các nước trong khu vực. Kết quả của chính sách đó thật rõ ràng.

Một là, mối quan hệ giữa VN với các nước trong khu vực đã chuyển từ trạng thái đối đầu sang trạng thái hợp tác. Điều này có ý nghĩa lịch sử nếu tính rằng suốt trong 50 năm sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa VN với nhiều nước trong khu vực khá căng thẳng nếu như không dùng những ngôn từ mạnh mẽ hơn. Ở đây, xin được phép không đi sâu vào nguyên nhân gây ra trạng thái đó, chỉ xin nhấn mạnh rằng, điều đó nằm ngoài lòng mong muốn của VN vốn có truyền thống coi trọng mối bang giao với láng giềng.

Hai là, VN với các nước trong khu vực đã ký hàng trăm hiệp định ở cấp chính phủ, tạo nên môi trường pháp lý thuận lợi cho sự hợp tác lâu dài trên các lĩnh vực rất khác nhau.

Ba là, quan hệ thương mại đầu tư giữa VN và các nước trong khu vực từ chỗ hầu như không có nay đã chiếm vị trí chủ yếu.

Tuy nhiên, cho tới nay, mối quan hệ đó chủ yếu mới trên bình diện song phương. Trong khi đó, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa đang diễn ra trên thế giới, quan hệ đa phương ngày càng có ý nghĩa quan trọng. Với nhận thức ấy, VN đang từng bước mở rộng sự hợp tác đa phương trên cả cấp độ toàn cầu lẫn khu vực, trong đó có sự hợp tác với ASEAN với tư cách là một tổ chức khu vực.

Sau một thời gian tìm hiểu, trao đổi ý kiến, ASEAN và VN đã đi tới nhận thức chung là nay tới lúc VN có thể chuyển từ vị thế quan sát viên thành thành viên đầy đủ.

Việc VN gia nhập ASEAN đem lại lợi ích gì cho VN? Những trách nhiệm của VN đối với các nước láng giềng và các thành viên khác của ASEAN ra sao? Bước tiếp theo là gì?

Trước hết cần nhấn mạnh rằng, việc VN tham gia ASEAN đem lại lợi ích cho cả VN lẫn ASEAN và mọi nước khác ở trong và ngoài khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Không phải ngẫu nhiên mà việc VN gia nhập ASEAN được sự đồng tình rộng rãi của cộng đồng quốc tế.

Có thể nêu lên mấy lý do:

Một là, việc VN gia nhập ASEAN là một cái mốc rất quan trọng đánh dấu sự chuyển hóa quan hệ giữa VN với các nước thành viên khác mang đậm tính chất hợp tác. Điều này có lợi cho sự ổn định và phát triển chẳng những bản thân VN và ASEAN mà của cả khu vực Đông Nam Á cũng như châu Á - Thái Bình Dương. Hẳn tất cả các nước đều mong muốn như vậy.

Hai là, nền kinh tế VN và nền kinh tế các nước thành viên khác của ASEAN có thể bổ sung cho nhau, đem lại sự phồn vinh cho mỗi nước và cho cả khu vực. Cho tới nay ASEAN đã



chiếm khoảng 25 - 30% kim ngạch xuất khẩu của VN và khoảng 15% tổng số vốn đầu tư của nước ngoài vào VN. Chắc chắn rằng, với việc VN gia nhập ASEAN, sự hợp tác đó sẽ được tăng cường.

Ba là, các nhà doanh nghiệp trên khắp thế giới thường nhìn nhận Đông Nam Á như một thị trường đầy tiềm năng. Việc nước VN với trên 70 triệu dân, đang xúc tiến công cuộc đổi mới và mở cửa tham gia ASEAN sẽ tạo thêm sức hấp dẫn của khu vực, tăng thêm lòng mong muốn của quý vị hợp tác với sức hấp dẫn của khu vực, tăng thêm lòng mong muốn của quý vị hợp tác với khu vực này. Và điều đó có lợi cho VN, cho ASEAN và cho các đối tác.

Chỉ riêng ba nhân tố đó thôi cũng đủ minh chứng cho những thuận lợi mới đang mở ra cho mọi người nhân việc VN gia nhập ASEAN.

Còn trách nhiệm của VN đối với các nước láng giềng và các nước thành viên ASEAN ư? Đương nhiên với tư cách là một nước thành viên, VN sẽ thực hiện nghĩa vụ của mình, tích cực đóng góp vào sự hợp tác trong ASEAN vì lợi ích hòa bình và phát triển. Đồng thời VN sẽ tiếp tục theo đuổi chính sách đối ngoại đa dạng hóa hay nói một cách khác, sẽ tiếp

tục là bạn của tất cả các dân tộc trong cộng đồng thế giới phấn đấu cho hòa bình, hợp tác vì lợi ích phát triển.

Về câu hỏi: bước tiếp theo là gì? Trước hết VN hãy trở thành thành viên đầy đủ. Sự hợp tác với các nước thành viên khác sẽ gợi mở cho chúng ta những bước cần và có thể tiến hành sau đó.

Có một vấn đề lớn là bao giờ và làm thế nào VN có thể sớm tham gia AFTA? Đã là thành viên của ASEAN thì việc VN tham gia AFTA là điều hợp logic. Tuy nhiên, trình độ phát triển kinh tế của VN và các nước ASEAN còn khác nhau đáng kể. VN đang thực hiện bước chuyển tiếp sang cơ chế thị trường trong khi cơ chế ấy đã tồn tại từ lâu ở các nước thành viên khác. Hơn nữa, các nước thành viên khác không bị phân biệt đối xử trong quan hệ kinh tế quốc tế và đều là thành viên của GATT, còn VN vẫn chưa có quan hệ thương mại bình đẳng với một số nước, chưa là thành viên của GATT hay WTO. Những sự khác biệt ấy đòi hỏi VN có một thời gian nào đó để thích nghi với AFTA.

Thời gian đó là bao nhiêu và cần làm gì trong thời gian chuyển tiếp? Có lẽ nên để chuyên gia của ASEAN và VN ngồi lại với

nhau để nghiên cứu thảo luận nhằm tìm ra một giải pháp tối ưu cho cả hai bên. Đó cũng là suy nghĩ của các nước thành viên ASEAN.

Tuy nhiên sơ bộ có thể nói sự cách biệt giữa hệ thống thuế của VN với CEPT của AFTA không lớn nếu tính rằng khoảng trên 57% hàng nhập khẩu của VN có thuế xuất từ 0 - 5%, gần 23% có mức thuế từ 6 - 20%, còn loại hàng có mức thuế trên 20% chỉ chiếm khoảng trên 20%.

Ngoài ra, ở cấp độ đại khu vực và toàn cầu thì vào thời gian thích hợp, VN cũng sẽ tham gia APEC vì VN là một nước ở châu Á - Thái Bình Dương, nền kinh tế của VN gắn bó mật thiết

với châu Á - Thái Bình Dương; VN đã nộp đơn và đang xúc tiến các công việc chuẩn bị cần thiết để khi có điều kiện thuận lợi thì gia nhập WTO.

Nói tóm lại, bên cạnh việc mở rộng sự hợp tác song phương, VN đang từng bước hòa nhập vào sự hợp tác đa phương trên cả ba tầng nấc: khu vực Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương và toàn cầu.

Một chính sách như vậy là thuận chiều với xu thế chung. Một chính sách như vậy sẽ tạo thêm thuận lợi cho sự hợp tác với các bạn ■

(Diễn văn tại diễn đàn kinh tế Việt Nam được tổ chức từ ngày 6 - 8.4.1995 tại TP. HCM)

